ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐIỆN BÀN TÂY** Số: 5698/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện Bàn Tây, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Đường số 2 thôn Giáo Ái
Địa điểm: Thôn Giáo Ái, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐIỆN BÀN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 146/2026/VBHN-LQ-VPQH ngày 23/9/2026;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 96/VBHN-VPQH ngày 22/8/2025;

Căn cứ Nghị định số 174/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5411/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 của UBND xã Điện Bàn Tây về phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới đợt 3 năm 2026 trên địa bàn xã Điện Bàn Tây;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã tại Tờ trình số 121/TTr-BQL ngày 18/11/2026 và đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại văn bản thẩm định số 149/KQTĐ-KT ngày 20/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường số 2 thôn Giáo Ái, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường số 2 thôn Giáo Ái.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

4. Địa điểm xây dựng: Thôn Giáo Ái, xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Điện Bàn Tây.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Điện Bàn Tây.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tam

Lộc Sơn. Mã số danh nghiệp: 4001253120

8. Mục tiêu dự án: Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông cho người dân nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đầu tư nâng cấp tuyến đường với tổng chiều dài L=.593,88m với quy mô mặt cắt ngang: Bn=5,0m (mặt)+2x1,25m (lề) = 7,5m.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 22cm, lớp giấy dầu tạo phẳng, cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm.

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

9.2.1. Bình đồ: Hướng tuyến cơ bản bám theo đường hiện trạng, có điều chỉnh cục bộ tim tuyến để hạn chế ảnh hưởng đến nhà dân và vật kiến trúc 2 bên tuyến.

9.2.2. Cắt dọc: Đối với các điểm khớp nối đầu, cuối tuyến, cao độ thiết kế tại tim đường bằng mặt đường hiện trạng, các cao độ thiết kế còn lại trên cơ sở cao độ hiện trạng với chiều cao đắp nền thấp.

9.2.3. Cắt ngang:

- Quy mô mặt cắt ngang như sau: Bề rộng nền đường Bn=5,0m (mặt)+2x1,25m (lề) = 7,5m.
- Độ dốc mặt đường: 2%; lề đất: 4%.
- Mái taluy nền đường đắp 1:1,5; nền đường đào 1:1.

9.2.4. Lề đường: Lề đường đắp đất đầm chặt K95.

9.2.5. Nền đường: Đối với nền đường đào thì lu lèn đạt độ chặt K95. Nền đường đắp nền đầm chặt K95.

9.2.6. Kết cấu áo đường:

* Kết cấu mặt đường mới:

+ Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 22cm.
+ Lớp giấy dầu dày 0,2 mm.
+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm.
+ Nền đường đầm chặt K95.

* Kết cấu tăng cường:

+ Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 22cm.
+ Lớp giấy dầu dày 0,20mm.
+ Bù vênh (dưới là KCAD BTXM hiện trạng): Nếu chiều cao bù vênh <8cm thì bù vênh bằng cát gia cố xi măng 8%, nếu chiều cao bù vênh ≥8cm thì bù vênh bằng cấp phối đá dăm Dmax25.

9.2.7. Nút giao đường dân sinh: Vút nối nút giao đường dân sinh về đường cũ đảm bảo cùng cao độ, êm thuận, tốc độ thiết kế trong nút V=15Km/h.

Kết cấu áo đường bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 20cm, lớp giấy dầu dày 0,2mm, Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm.

9.2.8. Hệ thống thoát nước: Thiết kế cống qua đường khẩu độ D30cm tại lý trình Km0+220,66. Kết cấu cống bê tông ly tâm trên lớp đá dăm đệm. Hố ga có kết cấu như sau: Tấm đan và xã mũ bằng BTCT M250 đá 1x2; Thân, móng bằng BTCT M200 đá 1x2.

9.2.9. Hệ thống an toàn giao thông và công trình phụ trợ: Bố trí hệ thống biển báo giao thông đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCCS 31:2020 TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát
- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- TCVN 9401:2024 Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
- QCVN 11:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao.
- TCVN 10380:2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế
- TCCS 39:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông
- TCVN 4252:2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và Thiết kế thi công.
- TCVN 4118:2021 Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.
- TCCS:40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông.
- TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4453:1995 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- TCVN 4447-2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9361 :2012: Công tác nền móng - thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép -thi công và nghiệm thu.
- TCVN 1651-1:2018 - Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn.
- TCVN 1651-2:2018 - Thép cốt bê tông - phần 2: Thép thanh vằn.
- QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn mới nhất về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
- TCVN 6260:2020 Xi măng poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **3.614.788.000** đồng *(Ba tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng y);* trong đó:

- Chi phí xây dựng : 2.893.732.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 79.144.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 234.761.000 đồng
- Chi phí khác : 235.018.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 172.133.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Điện Bàn Tây.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức quản lý thi công đảm bảo chất lượng công trình, quyết toán vốn đầu tư khi công trình hoàn thành theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có); hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, chất lượng công trình và quản lý vốn đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

D:\Diễm_VP2026\QĐ\QĐ phe duyet dự án đầu tư tuyến so 2 Giáo Ái.doc

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Chinh